

Số: 05 /QC-BTC

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2021

QUY CHẾ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty 36-CTCP (sau đây gọi tắt là “Đại hội”).
2. Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội.

Chương II

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của TCT36 vào ngày 15/3/2021 chốt danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) được quyền tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

Các cổ đông hoặc các đại diện cổ đông khi tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội, nghiêm túc chấp hành nội quy và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 3. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) theo quy định của Điều lệ Tổng công ty 36, Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản quy định pháp luật có liên quan.
2. Cổ đông có thể tham dự ĐHĐCĐ theo một trong các hình thức sau đây:
 - a) Trực tiếp tham dự họp ĐHĐCĐ;
 - b) Cổ đông cá nhân, tổ chức có quyền ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp; Người được ủy quyền không được ủy quyền tiếp cho người thứ 3 dự họp Đại hội và không được tham gia ứng cử với tư cách cá nhân mình. Trường hợp cổ đông là tổ chức có người đại diện theo ủy quyền tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ Tổng công ty.
3. Được Tổng công ty 36 - CTCP thông báo công khai nội dung, chương trình Đại hội.
4. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội, sau khi đăng ký tham dự Đại hội được Ban kiểm tra tư cách cổ đông cấp Phiếu

biểu quyết (màu xanh), Thẻ biểu quyết (màu vàng), Phiếu bầu cử (màu hồng) và các tài liệu khác. Trong Phiếu, Thẻ ghi mã số cổ đông, tên cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần ủy quyền và tổng số quyền biểu quyết.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay nhưng Chủ tọa không cần dừng Đại hội để cho những cổ đông này đăng ký. Hiệu lực của các lần biểu quyết tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Ban bầu cử và kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua nội dung biểu quyết ở phần sau.

Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham gia Đại hội

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội phải mang mặt trang phục lịch sự và cần mang theo các giấy tờ sau:

- a) Thông báo mời họp;
- b) Giấy Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc chứng minh thư quân đội;
- c) Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm theo thư mời họp Đại hội (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội). Trường hợp cổ đông là các cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó và chữ ký người được ủy quyền. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi đại diện pháp luật của pháp nhân tổ chức đó và đóng dấu;

d) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của mình là hợp pháp được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận phiếu biểu quyết tại Đại hội nếu người ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận phiếu biểu quyết.

3. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

4. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì người khác không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội gồm 03 (ba) thành viên do Hội đồng quản trị Tổng công ty 36 - CTCP chỉ định, có chức năng nhiệm vụ sau:

1. Đối chiếu danh sách cổ đông dự họp, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu: Chứng minh thư/căn cước công dân của người được ủy quyền đến dự Đại hội, Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có).

2. Cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền đủ điều kiện dự họp được phát Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu của Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ Đoàn chủ tịch, Chủ tọa

Đoàn chủ tịch do Đại hội bầu gồm Chủ tọa và một số thành viên do Đại hội biểu quyết và thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội. Chủ tọa Đại hội có các quyền và nhiệm vụ sau:

1. Chủ trì, điều khiển Đại hội: Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự, và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
3. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra có trật tự;
4. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận; Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;
5. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề để Đại hội biểu quyết do Đại hội yêu cầu;
6. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời;

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ Ban thư ký Đại hội

1. Ban tổ chức giới thiệu Ban thư ký, Đại hội lựa chọn và biểu quyết thông qua tại Đại hội.
2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch, bao gồm:
 - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội;
 - b) Công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ Ban Bầu cử và Kiểm phiếu

1. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu gồm 05 người có 01 Trưởng ban và các thành viên do Ban tổ chức giới thiệu và được Đại hội lựa chọn, thông qua tại Đại hội. Thành viên Ban Bầu cử và Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị.
2. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a) Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết và bỏ phiếu của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội;
 - b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký.
 - c) Chuẩn bị hòm phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, thông qua danh sách đề cử và ứng cử, trình tự bỏ phiếu, hướng dẫn ghi phiếu;
 - d) Tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu và công bố trước Đại hội.

Việc kiểm phiếu được thực hiện trên phần mềm đã cài đặt của Tổng công ty.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông VSD chốt tại ngày **15/3/2021**.

2. Đại hội dự kiến diễn ra trong $\frac{1}{2}$ ngày.

3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Điều 10. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng cách sử dụng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Các vấn đề được thông qua phải đảm bảo đúng tỷ lệ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

2. Thẻ biểu quyết ghi thông tin của cổ đông bao gồm tên, mã cổ đông tham dự và số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội. Những nội dung cần được thông qua ngay tại Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết bao gồm:

- a) Bầu Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký, Ban Bầu cử và kiểm phiếu;
- b) Thông qua chương trình làm việc của Đại hội;
- c) Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội;
- d) Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị;
- e) Thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị;
- f) Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội;

g) Một số nội dung khác phát sinh ngoài nội dung, chương trình Đại hội và theo điều khiển của Đoàn chủ tịch.

3. Phiếu biểu quyết ngoài các thông tin như trên Thẻ biểu quyết, còn ghi các nội dung dưới đây. Cổ đông biểu quyết bằng cách tích dấu “X” vào một trong các ô vuông ☐ tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến trên Phiếu biểu quyết bao gồm:

a) Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được Đại hội biểu quyết thông qua Phiếu biểu quyết phải được số cổ đông đại diện ít nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành theo khoản 3 Điều 28 Điều lệ Tổng công ty 36 - CTCP:

- Thông qua Tờ trình về Điều lệ và Quy chế nội bộ Tổng công ty.

b) Các nghị quyết, quyết định dưới đây được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- Thông qua Báo cáo hoạt động SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021;

- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng năm 2021;

- Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020;

- Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020;

- Thông qua phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2020;
- Thông qua Tờ trình chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Tổng công ty 36-CTCP trên sàn Upcom sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán HOSE hoặc HNX;
- Thông qua thù lao HĐQT năm 2020 và phương án chi trả thù lao HĐQT năm 2021;
- Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm 2021.

Điều 11. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội

Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên được Ban thư ký ghi chép, đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản theo quy định.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 12. Trường hợp tổ chức họp ĐHĐCĐ không thành

1. Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này, thì việc triệu họp ĐHĐCĐ thường niên lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất **33%** tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập ĐHĐCĐ lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Quy chế này gồm 5 chương, 13 Điều, được thông qua ngày 08 tháng 4 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua./.

Nơi nhận:

- Ban tổ chức Đại hội;
- Các cổ đông;
- Đăng website TCT;
- Lưu TCLĐ (QHCD).

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Nguyễn Đăng Giáp

Số: 04/QC-BTC

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2021

QUY CHẾ

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CỦA TỔNG CÔNG TY 36 - CTCP

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng công ty 36 – CTCP.

Tổng công ty 36 – CTCP ban hành Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Đảm bảo tuân thủ luật pháp, các thông lệ tại Việt Nam và phù hợp với quy định của Điều lệ Tổng công ty 36 – CTCP (sau đây gọi tắt là TCT)

2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.

3. Việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) của Tổng công ty 36 – CTCP nhiệm kỳ 2021-2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

4. Đối tượng áp dụng: Cổ đông sở hữu cổ phần và đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến 16h00 ngày 15/3/2021, thành viên Ban Bầu cử và kiểm phiếu và các đơn vị có liên quan đến việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

a) Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự phiên họp Đại hội đều được nhận một thẻ cổ đông, một Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, trên phiếu có ghi rõ họ và tên, mã số cổ đông, số cổ phần mà cổ đông đó sở hữu và cổ phần ủy quyền, số thành viên HĐQT, tổng số quyền bầu (số phiếu bầu) để cổ đông sử dụng bầu thành viên HĐQT.

- b) Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội
- Tuân thủ các điều kiện và thể thức bầu cử quy định tại Quy chế này;
 - Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban Tổ chức Đại hội;
 - Cổ đông, đại diện cổ đông khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban tổ chức tại thời điểm nhận phiếu;
 - Nghiêm túc chấp hành Quy chế bầu cử tại phiên họp Đại hội, tôn trọng kết quả bỏ phiếu tại Đại hội.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 2. Đề cử, ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị (Điều 33 Điều lệ TCT)

1. Thành phần, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT

a) Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm 05 người: 01 Chủ tịch và các thành viên HĐQT, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) là thành viên độc lập HĐQT.

b) Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của TCT;

- Thành viên HĐQT Tổng công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác và không nhất thiết phải là cổ đông của TCT36.

c) Ngoài tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại điểm b khoản này, thành viên độc lập HĐQT phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Không phải là người đang làm việc cho TCT, công ty con của TCT; không phải là người đã từng làm việc cho TCT, công ty con của TCT ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ TCT, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của TCT, là người quản lý của TCT hoặc công ty con của TCT;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của TCT;

- Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của TCT ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bầu/bổ nhiệm hai nhiệm kỳ liên tiếp.



2. Đề cử, ứng cử viên để bầu vào HĐQT

Trước và trong cuộc họp ĐHĐCĐ, các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

a) Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

b) Từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

c) Từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

d) Từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

e) Từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

f) Từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;

g) Từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

h) Từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.

Điều 3. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT

1. Đơn đề cử, ứng cử vào các chức danh HĐQT (theo mẫu tài liệu họp ĐHĐCĐ);

2. Sơ yếu lý lịch cá nhân tự khai có dán ảnh (theo mẫu tài liệu họp ĐHĐCĐ) có cam kết về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân, có xác nhận của cơ quan;

3. Bản sao công chứng CMTND hoặc thẻ căn cước công dân;

4. Bản sao công chứng các văn bằng chứng chỉ chuyên môn;

5. Giấy ủy quyền hoặc biên bản họp nhóm ủy quyền ứng cử.

6. Văn bản cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

Hồ sơ đề cử, ứng cử xin gửi về Tổng công ty 36 chậm nhất 16h00 ngày 02/4/2021, gửi trực tiếp hoặc bưu điện theo địa chỉ sau:

BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ TỔNG CÔNG TY 36 - CTCP

Địa chỉ: Số 141 Hồ Đắc Di, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 66636625

Email: tongcongtty36ctcp@gmail.com

Điều 4. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên Đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT của Tổng công ty, Ban Tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để đưa vào danh sách ứng viên tham gia bầu vào thành viên HĐQT và thông qua danh sách tại Đại hội.

Chương III

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 5. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu

a) Phiếu bầu thành viên HĐQT được Ban bầu cử và kiểm phiếu phát trước khi bầu cử;

b) Phiếu bầu được in thống nhất do Ban tổ chức phát hành; Phiếu bầu có đóng dấu treo của Tổng công ty 36;

c) Trên phiếu bầu ghi: tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, số cổ phần sở hữu, số cổ phần ủy quyền, tổng số quyền bầu; danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC.

2. Ghi phiếu bầu

a) Khi đồng ý bầu, cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào cột số phiếu bầu tương ứng với tên ứng cử viên đó trên phiếu bầu;

b) Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông điền số “0” hoặc gạch chéo vào cột “số phiếu bầu”;

c) Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc bầu cho tất cả ứng cử viên hoặc không bầu cho một ứng cử viên nào;

d) Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông ;

e) Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức Đại hội đổi phiếu bầu khác;

f) Sau khi ghi phiếu bầu cổ đông phải ký vào phiếu bầu.

3. Phiếu bầu hợp lệ khi có đủ điều kiện sau

a) Phiếu bầu cho ứng cử viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được ĐHĐCĐ thông qua;

b) Tổng số phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu của cổ đông/người đại diện cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

4. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

a) Phiếu không theo mẫu quy định của TCT, không đóng dấu của TCT;

b) Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

c) Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó (bao gồm sở hữu và được ủy quyền);

d) Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện cổ đông;

e) Phiếu không ghi số lượng bầu cho bất kể thành viên nào.

5. Phương thức bầu cử

a) Việc bầu thành viên HĐQT thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu theo khoản 5 Điều 28 Điều lệ Tổng công ty;

b) Tổng số quyền bầu của mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số lượng thành viên HĐQT được bầu. Cổ đông có quyền sử dụng hoặc không sử dụng một phần hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên.

Điều 6. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu

a) Ban Bầu cử và Kiểm phiếu gồm 05 người do Ban Tổ chức giới thiệu và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;

b) Ban Bầu cử và Kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, bao gồm: chuẩn bị hòm phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, danh sách ứng viên bầu HĐQT, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a) Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

c) Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

d) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban bầu cử và kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên HĐQT: (khoản 5 Điều 28 Điều lệ Tổng công ty)

1. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

2. Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông số phiếu bầu bằng nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu cổ phần nhiều hơn sẽ được lựa chọn. Nếu số cổ phần sở hữu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này với nhau.

Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Ban Kiểm phiếu; Danh sách đề cử; Tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu về, tổng số phiếu hợp lệ, tổng số phiếu không hợp lệ tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền); Kết quả kiểm phiếu và Danh sách trúng cử.

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 9. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Quy chế này gồm 3 chương, 10 Điều đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 08 tháng 4 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

th TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI *GP*



Nguyễn Đăng Giáp



Số: 175/BC-TCT

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021

Phần I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020

Năm 2020, Tổng công ty 36 có bước đột phá về thay đổi cơ cấu nhân sự trong Ban Tổng giám đốc và Chỉ huy các Phòng, Ban Tổng công ty đã tạo ra sự chuyển biến tích cực trong công tác quản lý, điều hành và phù hợp với nhu cầu phát triển tất yếu của Tổng công ty trong tình hình mới. Tuy nhiên, do dịch bệnh Covid-19, Nhà nước tiếp tục dùng các biện pháp thắt chặt tài khoá tiền tệ để kiểm soát lạm phát, thắt chặt đầu tư công đã ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm và các dự án đang thực hiện. Việc thực hiện lộ trình thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty đã tác động mạnh đến tư tưởng của cán bộ, nhân viên trong Tổng công ty.

Những đặc điểm tình hình trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) Tổng công ty. Mặc dù vậy, Ban Tổng giám đốc đã chủ động phối hợp cùng Hội đồng quản trị (HĐQT) khắc phục các khó khăn, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành các nhiệm vụ năm 2020, kết quả cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ hoàn thành
1	Giá trị sản lượng	Triệu đồng	2.500.000	2.555.079	102,20%
	- Phần xây lắp	Triệu đồng		1.129.340	
	- Phần thu phí QL 19	Triệu đồng		127.470	
	- Phần bất động sản	Triệu đồng		1.298.269	
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	3.000.000	2.334.563	77,81%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	86.618	105.035	121,26%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	69.295	57.816	83,43%

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ hoàn thành
5	Vốn điều lệ	Triệu đồng	936.000	965.637	103,17%
6	Chia cổ tức	Triệu đồng	62.365	52.034	83,43%
7	Tỷ lệ cổ tức/ Vốn điều lệ	%	6,66%	5,39%	-
8	Lợi nhuận sau thuế/ DT	%	2,31%	2,48%	-
9	Lao động bình quân	Người	3.250	1.660	51,08%
10	Bình quân thu nhập	Tr.đ/ng/th	8,690	8,690	100,00%

II. Đánh giá kết quả thực hiện một số mặt công tác chính

1. Công tác kế hoạch

- Đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020 và giao chỉ tiêu kế hoạch cho các đơn vị thành viên. Chỉ đạo có hiệu quả việc triển khai thực hiện kế hoạch và đôn đốc kiểm tra, giám sát, có trọng tâm, trọng điểm; Tập trung vào các công trình quan trọng, có giá trị lớn, tháo gỡ những khó khăn về nguồn vốn để đảm bảo tiến độ thi công theo yêu cầu của Chủ đầu tư; Giải quyết dứt điểm các vướng mắc về thủ tục pháp lý và đã giải phóng thành công mặt bằng tại Dự án số 6 -8 Chùa Bộc. Duy trì nghiêm chế độ báo cáo của các đơn vị, hàng tháng tổ chức giao ban sản xuất định kỳ. Theo dõi và quản lý chặt chẽ các hợp đồng kinh tế A-B, công tác quản lý hợp đồng kinh tế nội bộ được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ đảm bảo mức thu nộp theo đúng quy định của Tổng công ty.

- Trong năm 2020, toàn Tổng công ty ký được 17 hợp đồng kinh tế A-B (thuộc khối Công ty mẹ) với giá trị tổng cộng 1.925,10 tỷ đồng.

2. Công tác tiếp thị và đấu thầu

Đã tập trung phát huy thế mạnh truyền thống về xây dựng dân dụng; Hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, thủy điện; Tiếp tục khẳng định vị thế và mở rộng trong lĩnh vực đầu tư bất động sản, tập trung tiếp thị các dự án lớn có tính khả thi cao với nguồn vốn rõ ràng. Đồng thời mở rộng tiếp thị sang thị trường tư nhân, các dự án có vốn đầu tư nước ngoài (WB, ODA, JICA); Các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư.... Trong năm 2020 đã trúng thầu và chỉ định 17 gói thầu với giá trị 1.925,10 tỷ đồng bảo đảm công việc trong năm và gói đầu một phần cho năm 2021, 2022, tiêu biểu như: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc - Giai đoạn 2 (595,77 tỷ), Gói thầu XL-03 thuộc Dự án đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1 (436,36 tỷ), Gói XL 06 đoạn Cam Lộ - La Sơn thuộc Dự án cao tốc Bắc Nam phía Đông (152,47 tỷ) Công trình đường ống cấp nước Sài Gòn (262,50 tỷ), Gói thầu thi công xây dựng, cung cấp lắp đặt thiết bị khối giảng đường A-B Học viện Tài chính (128,49 tỷ); Gói thầu số 11, 12 Dự án Xây dựng Tiểu đoàn đặc công phản ứng nhanh giúp Bộ Quốc phòng Lào - Giai đoạn 2 (62,60 tỷ)...

3. Công tác Tài chính Kế toán

- Duy trì tốt công tác tài chính - kế toán, thực hiện quản lý tốt tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí, công nợ. Công tác quản lý vốn được thực hiện thống nhất chặt chẽ, đúng nguyên tắc quản lý tài chính và tuân thủ theo các điều kiện tài trợ vốn của Ngân hàng, đồng thời thực hiện thận trọng thường xuyên hạn mức đầu tư, kiểm soát số dư tối đa nợ vốn tại mọi thời điểm, đảm bảo cân đối hợp lý, đáp ứng vốn cho SXKD nhưng an toàn về tài chính.

- Chấp hành nghiêm chế độ thu nộp đối với ngân sách Nhà nước. Chỉ đạo quyết liệt công tác thu hồi vốn từ chủ đầu tư, hệ thống hồ sơ ứng vốn, thanh quyết toán A-B được triển khai chặt chẽ, đồng bộ và kịp thời. Đã tăng cường kiểm tra, giám sát, phân cấp quản lý, gắn trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu trong thực hiện công tác cấp - ứng vốn. Công tác tài chính trong năm đã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ SXKD và hoạt động đầu tư bất động sản, góp phần quan trọng hoàn thành nhiệm vụ chính trị trọng tâm. Lãnh đạo chấp hành nghiêm kế hoạch công tác kiểm tra, thanh tra của các cơ quan chức năng đối với công tác tài chính.

4. Công tác Tổ chức Lao động

- Công tác tổ chức lực lượng: Tiếp tục phối hợp với Người đại diện phần vốn Bộ Quốc phòng tại Tổng công ty 36 làm việc với Bộ Quốc phòng phương án sử dụng đất và phương án sử dụng quân nhân để chuẩn bị cho việc thoái vốn Nhà nước. Làm các thủ tục gia hạn thời gian tạm ngừng kinh doanh với Ban ĐHDA 36.25 do hoạt động không hiệu quả (tạm ngừng đến 30/8/2021). Thực hiện các thủ tục thay đổi Đăng ký kinh doanh của Tổng công ty sau khi chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, vốn điều lệ thay đổi là 965.637.490.000 đồng.

* Về cơ cấu, tổ chức đến hết tháng 3/2021, Tổng công ty có: 07 phòng (ban) cơ quan Tổng công ty, 16 đơn vị hạch toán phụ thuộc (kể cả Ban QLDA số 6-8 Chùa Bộc và Ban Bất động sản, đơn vị ngừng hoạt động là Ban ĐHDA 36.25), 02 công ty con (gồm: Công ty TNHH BOT 36.71; Công ty CP 36.62) và 04 công ty liên kết (gồm: Công ty TNHH BOT Quốc lộ 6 - Hòa Lạc - Hòa Bình; Công ty CP 36.55; Công ty CP Đầu tư 36 HOME; Công ty CP Đầu tư Bất động sản 36).

- Công tác quản lý lao động, tiền lương: Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các quy định của Bộ Quốc phòng và Bộ luật Lao động, Luật Việc làm theo phân cấp của Tổng công ty về ký kết hợp đồng lao động, quản lý và sử dụng lao động. Thực hiện các quy định trong Quy chế tiền lương và Hệ thống thang lương, bảng lương của Tổng công ty, các đơn vị trực thuộc đã áp dụng trả lương cho người lao động gắn với kết quả sản xuất kinh doanh.

- Công tác BHXH, BHYT, BHTN: Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về bảo hiểm bắt buộc; công tác thu nộp BHXH, BHYT, BHTN lên Bộ Quốc phòng và ra cơ quan BHXH địa phương đảm bảo chính xác, đúng thời gian quy định. Quân số thuộc diện bắt buộc tham gia bảo hiểm xã hội: 667 đ/c (trong đó: Sĩ quan 101 đ/c, QNCN 149 đ/c, LĐHĐ 417 đ/c).

- Công tác chính sách: Thực hiện tốt chế độ nâng bậc lương, nâng loại, chuyển nhóm đối với QNCN và LĐHĐ, nâng bậc lương chính sách bảo đảm đúng

đối tượng, điều kiện, Trong năm 2020 đề nghị Bộ Quốc phòng ký quyết định nâng lương, chuyển nhóm ngạch lương cho 52 đ/c QNCN; Tổng giám đốc ký quyết định nâng lương, chuyển nhóm ngạch lương cho 128 LĐHĐ, giải quyết chế độ hưu trí cho 10 đ/c (04 Sĩ quan, 06 QNCN); chấm dứt HĐLĐ cho 99 đ/c; tuyển dụng LĐHĐ 57 đ/c;

- Công tác quản lý cổ đông: Hoàn thành việc chốt quyền và chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2019, bao gồm cả cổ đông nhà nước (Bộ Quốc phòng làm đại diện). Thực hiện nhiệm vụ công bố thông tin các nội dung theo quy định của pháp luật về công ty đại chúng và thị trường chứng khoán. Giải quyết kịp thời các vướng mắc liên quan đến cổ đông và cổ phiếu G36.

- Công tác an toàn lao động: Tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho người quản lý (chỉ huy) - nhóm 1 và người làm công tác an toàn chuyên trách, bán chuyên trách (nhóm 2) cho toàn bộ Tổng công ty; Huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp và cấp giấy chứng nhận cho chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, thủ kho, người vận chuyển mìn theo đúng quy định. Hướng dẫn, đào tạo và kiểm tra việc thực hiện quy phạm, quy trình VSLĐ của cán bộ, nhân viên đảm nhiệm công tác an toàn của các đơn vị trực thuộc.

5. Công tác Đảng, công tác chính trị

- Tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, QUTW, Nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy đảng các cấp trong Đảng bộ Tổng công ty. Duy trì nghiêm túc nền nếp, chế độ sinh hoạt Đảng. Kiện toàn đồng bộ cấp ủy tổ chức đảng các cấp, đội ngũ cán bộ được kiện toàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị. Trong năm đã điều động, bổ nhiệm 7 lượt cán bộ, đề nghị thăng quân hàm và nâng lương cho 2 đ/c; chuyển ra: 15 đ/c (trong đó nghỉ hưu: 2 đ/c; phục viên: 6 đ/c, chuyển công tác: 07 đ/c). Làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng cho 108 đồng chí, xét đề nghị tặng Huy hiệu 30, 40 năm tuổi Đảng cho 04 đảng viên.

- Triển khai làm công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ Tổng công ty lần thứ VII thành công tốt đẹp.

- Tích cực tiến hành có hiệu quả công tác dân vận trên địa bàn đóng quân và thi công; cán bộ, CNV và người lao động trong Tổng công ty tích cực, tự nguyện tham gia ủng hộ các quỹ, các cuộc vận động, xây dựng nhà tình nghĩa,... Các tổ chức quần chúng hoạt động có hiệu quả, đúng chức năng, phát huy tốt vai trò góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị đơn vị.

- Về công tác của Ban thư ký HĐQT: Trong năm Ban Thư ký HĐQT đã giúp HĐQT triển khai thực hiện tốt các nội dung theo quy định, cụ thể: Giúp HĐQT duy trì chế độ họp định kỳ theo quy định (13 cuộc họp) và họp bất thường khi cần thiết để đề ra các chủ trương, giải pháp chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến xây dựng chiến lược phát triển và thực hiện kế hoạch SXKD. HĐQT đã ban hành 27 Quyết định, các quyết định được sự thống nhất cao trong các cuộc họp HĐQT...

6. Công tác Văn phòng

- Công tác quản lý, sử dụng đất đai, doanh trại, quy hoạch vị trí đóng quân, kế hoạch xây dựng cơ bản hàng năm, phù hợp với mô hình tổ chức và điều kiện cụ thể của đơn vị bảo đảm tuân thủ quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng. Trong năm, đã triển khai việc thực hiện sắp xếp, xử lý nhà, đất quốc phòng để thực hiện lộ trình thoái 100% vốn. Dự kiến trong kế hoạch sắp xếp, xử lý nhà đất quốc phòng, Tổng công ty được tiếp tục sử dụng 05 điểm đất với tổng diện tích: 16.102,7 m², Bộ Quốc phòng thu lại 02 điểm đất với tổng diện tích: 14.710m².

- Xây dựng doanh trại xanh, sạch, đẹp, thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn an ninh trật tự khu vực. Công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường thường xuyên được duy trì tốt.

- Duy trì tốt nội quy, tác phong, giờ giấc làm việc của cơ quan TCT, kiểm soát tốt các đối tượng ra vào cơ quan; Kiểm soát văn bản đi và đến, theo đúng quy trình văn thư bảo mật, bảo đảm các văn bản được giải quyết, xử lý chính xác và kịp thời.

7. Công tác thiết bị xe máy

- Công tác quản lý, điều động, thanh xử lý thiết bị xe máy: Làm tốt công tác quản lý, điều động xe máy thiết bị, trong năm 2020 đã triển khai thực hiện điều động, sau đó thanh lý, nhượng bán 17 lượt thiết bị theo đúng Quy trình ISO 9001:2015 ban hành ngày 01/6/2017 với giá trị thu hồi đạt 10,27 tỷ đồng.

- Công tác đảm bảo thủ tục hồ sơ, kiểm định lưu hành: Luôn đảm bảo và duy trì tốt việc kiểm định lưu hành đối với xe ô tô. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát các đơn vị trong việc kiểm định, an toàn kỹ thuật đối với những trang thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. Bảo dưỡng định kỳ thiết bị xe máy để đạt được hệ số sử dụng cao. Trong năm 2020, đã thực hiện kiểm định cấp phép lưu hành cho 08 lượt xe ô tô.

- Công tác quản lý sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: Trong năm 2020, đã phối hợp với đơn vị thực hiện thủ tục đề nghị cấp phép gia hạn giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho Mỏ đá Lèn Trốt, Quỳnh Lưu, Nghệ An (thuộc Công ty 36.32). Công tác quản lý, bảo quản và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đảm bảo an toàn tuyệt đối về mọi mặt. Trong năm đã sử dụng 56,09 tấn thuốc nổ các loại và 5.864 kíp nổ.

- Công tác quản lý, bảo vệ kho vật tư trực thuộc Tổng công ty: Thường xuyên quán triệt đến từng nhân viên bảo vệ kho về công tác bảo đảm an ninh đối với kho. Công tác quản lý và bảo quản kho vật tư tại Kho 105 Trường Chinh đảm bảo an toàn tuyệt đối.

8. Công tác Pháp chế - Xử lý công nợ

Năm 2020, đã thực hiện hoàn thành cơ bản kế hoạch trong năm: giải quyết một số vụ tranh chấp mà Tổng công ty 36 là đương sự (vụ án Công ty Tài Lộc, vụ án số 6-8 Chùa Bộc); đã xử lý công nợ với khách hàng (tại các đơn vị như Ban ĐHDA 36.25, Công ty 36.65 - Đ/c Lương Văn Trinh), đơn đốc công tác thu hồi nợ kéo dài của Chủ đầu tư như: Trụ sở công an Việt Trì, Công ty HUDLAND, công trình Khe Kiền – Na Ngoi ...

Hoàn thành nhiệm vụ tư vấn, tham mưu, giúp việc về công tác pháp chế doanh nghiệp; soạn thảo, rà soát, chỉnh sửa các hợp đồng xây dựng, kinh doanh, thương mại, dịch vụ, tín dụng... đảm bảo chặt chẽ về mặt pháp lý. Tư vấn các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, đơn thư khiếu nại của khách hàng; tư vấn hoàn thiện Quy chế nội bộ Tổng công ty, sửa đổi Điều lệ ...

9. Tình hình thực hiện các dự án BĐS

- Dự án 326 Lê Trọng Tấn: Đã thực hiện cấp xong sổ đỏ cho 124 hộ dân/146 hộ, còn lại 22 căn hộ chưa làm xong sổ đỏ (Trong đó có 8 căn hộ đã nộp hồ sơ; 9 căn hộ chủ hộ tự đi làm; 5 căn hộ chưa làm thủ tục). Dự kiến trong năm 2021 hoàn thành công tác làm sổ đỏ các căn hộ và kiot còn lại cho các hộ dân.

- Dự án 55 Định Công: Lô 1 và Lô 2 đã bàn giao phí bảo trì, công tác vận hành quản lý tòa nhà cho Ban quản trị; Triển khai tốt công tác hoàn công, quyết toán dự án. Đã có sổ đỏ của 24 Kiot thương mại và tầng 3,4,5 để xe ô tô, nhà trẻ thuộc sở hữu riêng của Tổng công ty 36. Đã có sổ đỏ của 542 căn hộ/580 căn hộ, 38 căn hộ còn lại chủ căn hộ tự đi làm thủ tục cấp sổ đỏ. Thực hiện tốt công tác bảo hành các hạng mục công trình của Dự án.

- Dự án 4-678: Hoàn thành công tác bàn giao phí bảo trì, công tác vận hành quản lý tòa nhà cho Ban quản trị, triển khai tốt công tác hoàn công, quyết toán dự án. Đã có sổ của 315 /360 căn hộ (45 căn hộ còn lại chủ căn hộ tự đi làm thủ tục cấp sổ đỏ), 04/04 kiot thương mại và Tầng hầm để xe ô tô thuộc sở hữu riêng của Tổng công ty 36. Dự kiến trong năm 2021 hoàn thành công tác bán hàng (sàn để xe ô tô).

- Dự án B6 Giảng Võ: Đã bán được hết sổ căn hộ thương mại, 7/7 căn Kiot, chưa bán được khu dịch vụ tầng 2 (989,6 m²). Tính đến thời điểm hiện tại đã làm xong được sổ đỏ cho 202/342 căn hộ, còn lại 140 căn chưa có sổ đỏ (Gồm: Chưa ký hợp đồng 05 căn hộ, đang làm sổ đỏ: 105 căn hộ, chưa làm: 30 căn hộ). Dự kiến trong năm 2021 tổ chức hội nghị chung cư lần đầu và thành lập Ban quản trị tòa nhà, bàn giao phí bảo trì và công tác vận hành quản lý tòa nhà cho Ban quản trị, tiếp nhận hồ sơ trình các Cơ quan chức năng cấp sổ đỏ cho các căn hộ còn lại.

- Dự án 6-8 Chùa Bộc: Đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng toàn bộ khu đất của Dự án. Dự kiến trong năm 2021 hoàn thiện các thủ tục pháp lý của dự án và triển khai khởi công, thi công phần ngầm của Dự án.

- Dự án khác: Đã, đang chuẩn bị thủ tục xúc tiến đầu tư các dự án tiềm năng.

10. Tình hình sửa chữa bảo hành và công tác thu phí Dự án BOT Quốc lộ 19

- Công tác sửa chữa, bảo hành: Vào cuối năm 2020, do bị ảnh hưởng bởi các đợt mưa kéo dài, mặt đường đã xuất hiện nhiều hư hỏng. Công ty BOT 36.71 (Doanh nghiệp dự án) đã kịp thời tổ chức sửa chữa tạm thời để đảm bảo giao thông được thông suốt và không gây mất an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông. Về lâu dài, Công ty BOT đã xây dựng kế hoạch sửa chữa: Lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công sửa chữa; Phê duyệt thiết kế sửa chữa; Phân định trách nhiệm sửa chữa bảo hành đối với các nhà thầu thi công, nếu nhà thầu thi công không tự thực hiện sửa chữa bảo hành thì Công ty BOT 36.71 sẽ tiến lựa chọn nhà thầu khác thực hiện. Dự kiến ngày 30/5/2021 hoàn thành công tác sửa chữa bảo

hành làm cơ sở ký xác nhận hết bảo hành công trình cho các nhà thầu.

- Công tác thu phí: Thực hiện Quyết định của Chính phủ về việc triển khai hệ thống thu phí điện tử không dừng tại các trạm thu phí đường bộ, Công ty BOT 36.71 đã khẩn trương phối hợp với Công ty Cổ phần số Việt Nam ký hợp đồng, lắp đặt, vận hành chạy thử hệ thống phần mềm thu phí điện tử tự động không dừng tại 2 trạm Bình Định và Gia Lai từ ngày 01/01/2021. Quá trình vận hành Công ty BOT 36.71 đã tăng cường cán bộ giám sát, hậu kiểm, đối soát và kịp thời xử lý các tình huống xảy ra trong quá trình thu phí. Tuy nhiên, sau gần 3 tháng vận hành đã bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế của hệ thống chưa xử lý được, từ đó có thể xảy ra thất thoát tiền thu phí mà không kiểm soát được. Trước thực trạng trên, để đảm bảo cho việc kiểm soát tốt cũng như tính minh bạch, hiện đại trong công tác thu phí, Công ty BOT 36.71 đã có văn bản gửi Tổng công ty 36 đề nghị lắp đặt thiết bị, kết nối phần mềm quản lý độc lập, giám sát dữ liệu thu phí dịch vụ đường bộ tại văn phòng làm việc của Công ty BOT 36.71 (Số 1075 Giải Phóng, Hoàng Mai, Hà Nội). Hiện nay, Tổng công ty 36 đang khảo sát, nghiên cứu xem xét đề nghị của Công ty BOT 36.71.

III. Một số tồn tại hạn chế

1. Về công tác tiếp thị, đấu thầu

- Năng lực về thiết bị thi công của Tổng công ty còn thiếu nên khi tham gia đấu thầu phải đi thuê dẫn đến không chủ động và phụ thuộc rất nhiều vào đối tác.

- Năng lực về nhân sự chủ chốt (Chỉ huy trưởng) còn thiếu làm ảnh hưởng rất lớn đến hồ sơ năng lực để tham gia dự thầu. Công tác đấu thầu, chào giá còn dàn trải, dẫn đến kết quả trúng thầu chưa đạt như kỳ vọng.

- Công tác tiếp thị ở một số đơn vị còn cầm chừng, gián đoạn, chưa có chiến lược lâu dài dẫn đến kết quả thực hiện kế hoạch trong năm chưa cao làm ảnh hưởng đến kết quả hoàn thành nhiệm vụ của Đơn vị và nhiệm vụ chung của Tổng công ty.

2. Về công tác thanh quyết toán.

Công tác thanh quyết toán một số công trình chậm, kéo dài. Có nhiều công trình hoàn thành bàn giao đã lâu nhưng chưa quyết toán được do cả nguyên nhân chủ quan và khách quan: Đường Yên Tịnh - Hữu Khuông, Công trình Thủy điện Bản Vẽ, Thủy điện Nậm Mô...

3. Về nhân sự

Việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, nguồn nhân lực chất lượng cao còn hạn chế, đội ngũ cán bộ kế cận, kế tiếp còn yếu và thiếu (Chỉ huy Tổng công ty, Giám đốc, Phó giám đốc, Đội trưởng, Chủ nhiệm công trình, cán bộ kỹ thuật làm hồ sơ,...).

4. Các tồn tại khác

- Phương án sử dụng đất sau khi thoái vốn vẫn chưa hoàn thành mặc dù đã triển khai một thời gian dài, như ký Hợp đồng thuê đất quốc phòng.

- Mô hình tổ chức của Tổng công ty khá lớn, nhưng tính chuyên nghiệp của các đơn vị trực thuộc chưa theo kịp tình hình mới, đặc biệt trong giai đoạn khó khăn cạnh tranh tìm kiếm công ăn việc làm hiện nay. Việc góp vốn thành lập

mới một số công ty con, công ty liên kết còn bộc lộ những bất cập, hạn chế. Việc sáp nhập đầu mỗi các chi nhánh chưa thực hiện được (*mới chỉ dừng lại ở việc sáp nhập một bộ phận của chi nhánh này sang chi nhánh khác*). Cơ cấu tổ chức của đa số các đơn vị bị thu hẹp, cắt giảm nhiều nhân sự, trình độ chuyên môn chưa ngang tầm nhiệm vụ.

- Một số đơn vị mới tập trung cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà chưa đảm bảo tốt chế độ, chính sách cho người lao động như lương, thưởng, điều kiện làm việc,...

- Công tác an toàn - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ chưa được chỉ huy ở một số đơn vị chú trọng, quan tâm đúng mức trong khi pháp luật liên quan ngày càng quy định chặt chẽ và có chế tài xử phạt nghiêm khắc, thậm chí xử lý hình sự.

*** Đánh giá chung**

Năm 2020, Tổng công ty triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm là tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau cổ phần hóa trong điều kiện nhiều khó khăn, biến động, dịch bệnh diễn biến phức tạp, song Ban Tổng giám đốc đã chủ động phối hợp với HĐQT tập trung lãnh đạo ưu tiên công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm; Kiện toàn tổ chức biên chế, ban hành các quy chế, quy định thực hiện. Tổng công ty tiếp tục giữ vững ổn định và phát triển bền vững; Đời sống Cán bộ, CNV, người lao động được đảm bảo, xác định tốt tư tưởng, yên tâm công tác, gắn bó xây dựng đơn vị.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021

Nhiệm vụ năm 2021 hết sức nặng nề, một số đơn vị đang thiếu việc làm. Chính phủ tiếp tục thực hiện cắt giảm đầu tư công, dùng các biện pháp thắt chặt tài khóa tiền tệ để kiểm soát lạm phát ổn định kinh tế vĩ mô, dịch bệnh Covid-19 những tháng đầu năm diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng rất lớn đến công tác tiếp thị đấu thầu, việc mở mới các dự án là hết sức khó khăn; Ngoài ra việc thực hiện thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty sẽ tác động mạnh đến nhận thức, tư tưởng của cán bộ, nhân viên trong Tổng công ty. Trên cơ sở những nhận định về khó khăn của nền kinh tế, thị trường xây dựng, Ban Tổng giám đốc phối hợp HĐQT Tổng công ty tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 và đưa ra các mục tiêu, giải pháp thực hiện như sau:

I. Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2021

TT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	So sánh với thực hiện năm 2020
1	Giá trị sản lượng	Triệu đồng	2.117.958	82,89%
	- Phần xây lắp	Triệu đồng	1.875.000	

TT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	So sánh với thực hiện năm 2020
	- <i>Phần thu phí QL 19</i>	Triệu đồng	125.000	
	- <i>Phần bất động sản</i>	Triệu đồng	117.958	
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.936.958	82,97%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	-57.713	-
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	-66.333	-
5	Vốn điều lệ	Triệu đồng	1.017.671	105,39%
6	Chia cổ tức	Triệu đồng	0	-
7	Tỷ lệ cổ tức	%	0	-
8	Lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	-	-
9	Lao động bình quân	Người	2.340	140,96%
10	Bình quân thu nhập	Tr.đ/ng/th	9.107	104,81%

II. Phương hướng và mục tiêu kế hoạch năm 2021

- Tiếp tục giữ vững ổn định và phát triển bền vững; phát huy tối đa lợi thế thương hiệu, chú trọng hoạt động đầu tư bất động sản; Tăng cường liên danh, liên kết, hợp tác mọi nguồn lực để khai thác thị trường, nâng cao năng lực tiếp thị đấu thầu tập trung vào những dự án, gói thầu có nguồn vốn rõ ràng, dòng tiền ổn định. đảm bảo đủ việc làm và đời sống cho cán bộ, công nhân viên trong toàn Tổng công ty. Phối hợp với Hội đồng Quản trị lãnh đạo đơn vị hoàn thành tốt chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2021.

- Từng bước thay đổi phương thức quản lý, chỉ huy điều hành SXKD, tiếp tục kiện toàn bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Đổi mới mạnh mẽ tư duy quản trị từ doanh nghiệp Nhà nước sang doanh nghiệp cổ phần, đột phá vào việc tái cơ cấu các đơn vị thành viên.

- Đảm bảo tài chính của Tổng công ty luôn lành mạnh; Quản lý chặt chẽ, tiết giảm tối đa các chi phí quản lý.

III. Một số giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và khắc phục một số hạn chế nêu trên.

1. Nghiên cứu tuyển dụng thêm nhân sự. Đề xuất bố trí cho các đồng chí có năng lực, trình độ chuyên môn phù hợp đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ để hoàn thiện các văn bằng, chứng chỉ về chỉ huy trưởng; Xem xét đầu tư thêm một số đầu thiết bị khi có gói thầu lớn; Hoàn thiện hồ sơ làm cơ sở đánh giá, cấp chứng nhận ISO 45001:2018 về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp tại Tổng công ty để nâng cao năng lực trong công tác đấu thầu.

2. Tăng cường công tác quản lý tài chính, tập trung huy động đủ vốn để bảo đảm duy trì tốt SXKD và hoạt động thường xuyên của đơn vị, phân đấu hoàn

thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra. Tiếp tục giữ vững thương hiệu, uy tín của Tổng công ty trên hệ thống tín dụng ngân hàng để có được nguồn vốn vay ưu đãi, lãi suất thấp phục vụ cho SXKD của đơn vị. Quyết liệt, sâu sát và thực hiện những giải pháp để thu hồi công nợ từ các Chủ đầu tư, đặc biệt là công nợ kéo dài nhiều năm nhằm hạn chế vay ngân hàng, hạ thấp chi phí vốn vay, nâng cao hiệu quả SXKD.

3. Bám, nắm các cơ quan của Bộ Quốc phòng về kế hoạch thực hiện thoái vốn nhà nước để chủ động xây dựng kế hoạch, phương án sử dụng cán bộ, công nhân viên, người lao động báo cáo Bộ Quốc phòng nhằm giải quyết tốt chế độ chính sách đối với quân nhân và sắp xếp, ổn định tổ chức sau thoái vốn. Tiếp tục sắp xếp lại các đơn vị hạch toán phụ thuộc một cách hợp lý theo hướng chia, tách, sáp nhập, tạm dừng hoạt động, giải thể một số chi nhánh hoạt động kém hiệu quả... đảm bảo đảm bảo tinh gọn, chất lượng và phù hợp với thực tiễn. Bổ sung lực lượng lao động có chất lượng về trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm và nhiệt huyết trong công việc cho các cơ quan, đơn vị có nhu cầu. Bám, nắm việc chuyển giao đất quốc phòng về địa phương, cơ chế - chính sách đền bù tài sản gắn liền với đất (nếu có), nghiên cứu, đề xuất các hình thức sử dụng đất, trình ký Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất với địa phương.

4. Cải cách chế độ tiền lương của Tổng công ty trên cơ sở nghiên cứu, áp dụng Hệ thống trả lương tiên tiến gắn với vị trí công tác, năng lực chuyên môn và hiệu quả công việc của từng cán bộ, nhân viên và người lao động, đảm bảo tăng thu nhập, khuyến khích tinh thần làm việc, nâng cao năng suất lao động; Có chính sách khuyến khích nhằm thu hút lực lượng lao động có chất lượng cao bổ sung cho khối cơ quan Tổng công ty và đơn vị.

5. Duy trì và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với đơn vị như việc làm, BHXH, BHYT, BHTN, khám chữa bệnh định kỳ, giải quyết chế độ chuyển ra cho các đối tượng đủ điều kiện và có nguyện vọng. Duy trì chặt chẽ nghiêm túc chế độ văn thư bảo mật, đột phá vào cải cách hành chính, tăng cường kỷ cương kỷ luật, đề cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong thực hiện chức trách được giao, phát huy tối đa công năng sử dụng trụ sở cơ quan Tổng công ty và các đơn vị thành viên./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Thư ký;
- Các Phòng, Ban TCT;
- Lưu: VT, KH, Ban QHCD.



Nguyễn Đăng Giáp

TỜ TRÌNH

(V/v Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty 36 - CTCP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Nghị định 155”);
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Tổng Công ty 36 - CTCP (“Tổng Công ty” hoặc “Tổ chức phát hành”);
- Tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Tổng Công ty 36 - CTCP;

Hội đồng quản trị Tổng Công ty 36 - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 như sau:

1. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020:

- | | |
|--------------------------------------|---|
| ▪ Tên cổ phiếu phát hành | : Cổ phiếu Tổng Công ty 36 - CTCP |
| ▪ Mã cổ phiếu | : G36 |
| ▪ Loại cổ phiếu | : Cổ phiếu phổ thông |
| ▪ Mệnh giá cổ phiếu | : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) |
| ▪ Đối tượng phát hành | : Cổ đông hiện hữu của Tổng Công ty 36 - CTCP có tên trong danh sách sở hữu cổ phần do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu. |
| ▪ Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu | : 5,38%, tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:5,38 (Tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu tại ngày chốt |

danh sách sẽ được nhận cổ tức là 5,38 cổ phiếu mới phát hành thêm)

- **Vốn điều lệ hiện tại** : 965.637.490.000 đồng (*Chín trăm sáu mươi lăm tỷ sáu trăm ba bảy triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*)
- **Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành** : 96.563.749 cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu quỹ** : 0 cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành** : 96.563.749 cổ phiếu
- **Số lượng phát hành dự kiến** : 5.195.129 cổ phiếu
- **Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá)** : 51.951.290.000 đồng
- **Nguồn vốn thực hiện** : Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến thời điểm 31/12/2020 (*căn cứ số liệu tại BCTC đã được kiểm toán năm 2020 của Tổng Công ty*).
- **Thời gian phát hành dự kiến** : Trong năm 2021 (Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm cụ thể sau khi nhận được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và tuân thủ theo đúng quy định pháp luật).
- **Nguyên tắc làm tròn và Phương án xử lý cổ phiếu lẻ** : Số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ không thực hiện và số vốn điều lệ mới được đăng ký trên sổ cổ phần thực tế phân phối được.
Ví dụ: Với tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 5,38%, cổ đông A hiện đang sở hữu 123 cổ phiếu của Tổng Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu sẽ nhận được cổ tức là $(123:100) \times 5,38 = 6,6174$ cổ phiếu mới, tuy nhiên do làm tròn xuống đến hàng đơn vị nên thực tế cổ đông A sẽ chỉ nhận được 6 cổ phiếu mới và 0,6174 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.
- **Lưu ký và Đăng ký giao dịch bổ** : Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được lưu ký bổ

TỔNG
CÔNG
36
ĐỒNG ĐÀ

sung/Niêm yết bổ sung cổ phiếu

sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSD) và Đăng ký giao dịch bổ sung trên Hệ thống giao dịch Upcom.

Trong trường hợp toàn bộ số cổ phiếu của Tổng Công ty đã được chuyển niêm yết sang Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (HNX) thì toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được niêm yết bổ sung tại HNX theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan để hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

Kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau:

- Lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức thích hợp sau khi có chấp thuận của UBCKNN, quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.
- Thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo phương án nêu trên đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổng Công ty.
- Sửa đổi Điều lệ Tổng Công ty và thực hiện các thủ tục để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mức vốn điều lệ mới và các thủ tục khác có liên quan sau khi kết thúc đợt phát hành.
- Lựa chọn thời điểm thích hợp, thực hiện các thủ tục liên quan và phê duyệt Hồ sơ để đăng ký lưu ký số cổ phiếu phát hành thêm tại VSD và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu này tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom). Trong trường hợp toàn bộ số cổ phiếu của Tổng Công ty đã được chuyển niêm yết sang HNX thì toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được niêm yết bổ sung tại HNX theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện phương án phát hành cổ phiếu của Tổng Công ty hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Tổng Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, TCLĐ (QHCD).



Nguyễn Đăng Giáp

**TỔNG CÔNG TY 36 – CTCP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Số: 04 /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu G36 từ Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (Upcom) sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam (HNX)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty 36 - CTCP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Nghị định 155”);
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Tổng Công ty 36 - CTCP (“Tổng Công ty” hoặc “Tổ chức phát hành”);
- Tình hình thực tế;

Hiện tại, Tổng Công ty 36 - CTCP có đủ tất cả các điều kiện để có thể thực hiện việc đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam (HNX). Hội đồng quản trị xét thấy việc niêm yết cổ phiếu tại HNX với quy mô thị trường, số lượng mã chứng khoán niêm yết cũng như khối lượng và giá trị giao dịch lớn sẽ giúp cho Tổng Công ty 36 - CTCP phản ánh đúng giá trị nội tại, gia tăng thanh khoản cũng như tối đa hóa giá trị đầu tư cho cổ đông. Hội đồng quản trị Tổng Công ty 36 - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch chuyển sàn giao dịch cổ phiếu G36 từ sàn giao dịch Upcom sang niêm yết tại HNX, cụ thể như sau:

1. Huỷ đăng ký giao dịch cổ phiếu Tổng Công ty 36 - CTCP (Mã chứng khoán: G36) tại Sàn giao dịch Upcom và chuyển sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam (HNX).

Thông tin về cổ phiếu chuyển sàn như sau:

- | | |
|------------------------------|---|
| - Tên cổ phiếu | : Cổ phiếu Tổng Công ty 36 - CTCP |
| - Mã chứng khoán | : G36 |
| - Loại chứng khoán | : Cổ phiếu phổ thông |
| - Số lượng cổ phiếu niêm yết | : Toàn bộ số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Tổng Công ty tại thời điểm chuyển sàn |



- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu (*Mười nghìn đồng/cổ phiếu*)
- Thời gian thực hiện dự kiến : Năm 2021 - 2022

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Lựa chọn thời điểm cụ thể để chuyển sản phẩm niêm yết cổ phiếu của Tổng Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế thị trường chứng khoán và phù hợp với tình hình Tổng Công ty;

- Toàn quyền quyết định, triển khai thực hiện các công việc, thủ tục và ký tất cả các tài liệu cần thiết liên quan đến việc chuyển sản phẩm niêm yết nêu trên phù hợp với yêu cầu của Sở Giao dịch Chứng khoán, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSD) và tuân thủ quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, TCLĐ (QHCD).

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN HĐQT



Nguyễn Đăng Giáp



Số: 08./TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

*V/v: Thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2020
và phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020*

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty 36 - CTCP;

Căn cứ vào Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty 36 – CTCP ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-HĐQT ngày 01/7/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty 36 – CTCP.

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Tổng công ty 36 – CTCP.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kết quả SXKD, phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020. Chi tiết như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2020:

Đơn vị tính : 1.000 đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện
1	Vốn điều lệ	936.000.000	965.637.490
2	Giá trị sản xuất	2.500.000.000	2.555.079.093
3	Tổng doanh thu	3.000.000.000	2.334.562.976
4	Tổng chi phí	2.911.381.821	2.229.527.614
5	Lợi nhuận trước thuế	86.618.179	105.035.362
6	Lợi nhuận sau thuế	69.294.543	57.815.637
7	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	7,40%	5,99%
8	Tỷ suất LNST/Doanh thu	2,31%	2,48%

9	Phân chia lợi nhuận còn lại	69.294.543	57.815.637
	- Quỹ đầu tư phát triển	3.464.727	2.890.782
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.464.727	2.890.782
	- Chia cổ tức	62.365.089	51.951.297
	- Cổ phiếu lẻ chuyển sang LN năm sau		82.776
10	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	6,66%	5,38%

2. Phương án chi trả cổ tức năm 2020

- Hình thức chi trả: Đại hội đồng cổ đông quyết định hình thức chi trả cổ tức cho các cổ đông.

- Thời gian chi trả: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Ban điều hành;
- Ban kiểm soát;
- Ban thư ký;
- Phòng pháp chế và XLCN;;
- Các phòng TCT;
- Lưu ban QHCD.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT



Nguyễn Đăng Giáp

Số: 07/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2020

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty 36 – CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại kỳ họp thứ nhất ngày 25/5/2016;

Căn cứ vào Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty 36 – CTCP ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-HĐQT ngày 01/7/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty 36 – CTCP.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán. Chi tiết như sau:

Báo cáo Tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng năm 2020 đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực đồng thời đã được Hội đồng quản trị Tổng công ty 36 – CTCP công bố trên sàn giao dịch chứng khoán theo quy định vào ngày 31/3/2021, bao gồm:

- (1) Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- (2) Báo cáo Kiểm toán độc lập;
- (3) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020;
- (4) Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ ngày 01/1/2020 đến ngày 31/12/2020;
- (5) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01/1/2020 đến ngày 31/12/2020;
- (6) Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/1/2020 đến ngày 31/12/2020;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua. 

Nơi nhận:

- Ban điều hành;
- Ban kiểm soát;
- Ban thư ký;
- Phòng pháp chế và XLCN;
- Các phòng TCT;
- Lưu Ban QHCD

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN HĐQT 



Nguyễn Đăng Giáp

Số: 09/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc quyết toán thù lao Hội đồng quản trị năm 2020
và thông qua phương án chi trả thù lao năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH17 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty 36 - CTCP.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông:

1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị năm 2020 như sau:

Thù lao Hội đồng quản trị: 1.320.000.000 đồng

(Chủ tịch: 30.000.000 đồng/tháng và 04 thành viên: 20.000.000 đồng/người/tháng)

2. Phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2021

Thù lao Hội đồng quản trị dự kiến: 1.320.000.000 đồng

- Thời gian chi trả thù lao cho các thành viên nhiệm kỳ 2016 - 2021 trong năm tài chính 2021 từ 01/01/2021 đến 31/3/2021 (03 tháng) là: **330.000.000 đồng**

- Thời gian chi trả thù lao cho các thành viên nhiệm kỳ 2021 - 2026 trong năm tài chính 2021 từ 01/4/2021 đến 31/12/2021 (09 tháng) là: **990.000.000 đồng**

(Chủ tịch: 30.000.000 đồng/tháng và 04 thành viên: 20.000.000 đồng/người/tháng)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát, Ban thư ký;
- Ban Tổng giám đốc;
- Phòng TCKT, Chính trị;
- Lưu: TCLĐ(QHCD); Th.



Nguyễn Đăng Giáp

**TỔNG CÔNG TY 36 - CTCP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2021

**TỜ TRÌNH VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA
TỔNG CÔNG TY 36 – CTCP**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng công ty 36 CTCP;

Căn cứ yêu cầu quản trị, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty 36 - CTCP.

Trên cơ sở những thay đổi của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán và tình hình hoạt động thực tế của Tổng công ty 36 - CTCP, đồng thời với mục tiêu xây dựng Điều lệ ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ, Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tổng công ty (đính kèm).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hợp nhất các bản Điều lệ cũ và Phụ lục thành một bản Điều lệ mới và ban hành, trong đó có điều chỉnh thứ tự (các Điều, khoản, điểm), sửa đổi, bổ sung, chia tách một số nội dung để đảm bảo tính logic, phù hợp với quy định mới của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 và bảo đảm phù hợp với Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.



Nguyễn Đăng Giáp